TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2024/HS-ST
Ngày 09-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thảo;

Ông Tống Văn Tâm;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST-HS ngày 28/6/2024 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Tuấn A, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Tổ C, khu phố G, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Xuân H, sinh năm 1974 và bà Lê Thị L, sinh năm 1972; có vợ tên Nguyễn Thị D, sinh năm 1997; có 03 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án: không, tiền sự: Ngày 14/3/2018, bị Công an huyện B, tỉnh Bình Dương ra quyết định xử phạt hành chính với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác, bị cáo chưa đóng phạt. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1986 tại tỉnh Kiên Giang; thường trú: 73/16/50 N, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim H1, sinh năm 1963; có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hoàng B, sinh năm 1958; địa chỉ: Khu V X, phường H, thành phố N, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Hồng Tuấn N, sinh năm 2003. Vắng mặt.

2. Ông Phan Thanh H2, sinh năm 2003. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 và Đỗ Tuấn A có mối quan hệ quen biết với nhau và đều là đối tượng nghiện ma túy.

Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 31/12/2023, bị cáo L1 đang ở tại nhà trọ thuộc khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo L1 liên hệ với bị cáo Tuấn A để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng thì Tuấn A đồng ý. Lúc này, Tuấn A liên hệ với người đàn ông tên T (không rõ nhân thân) để hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng thì T đồng ý và hẹn giao tại khu vực gần nhà của Tuấn A. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, L1 điều khiển xe mô tô biển số 55X7-4858 đến nhà Tuấn A tại khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, đưa cho Tuấn A số tiền 500.000 đồng. Sau đó, Tuấn A điều khiển xe mô tô biển số 55X7-4858 của L1 đi ra khu vực đầu đường gần nhà thì gặp T đang đứng đợi, Tuấn A đưa cho T số tiền 300.000 đồng, T đưa cho Tuấn A 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể trắng là ma túy đá. Sau đó, Tuấn A đi về đưa cho L1 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng là ma túy đá và trả xe mô tô cho L1 rồi vào nhà ngủ. Bị cáo L1 cất giấu 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy vừa mua được vào trong 01 bóp màu xanh, cất bóp này vào trong cốp xe mô tô biển số 55X7-4858 rồi điều khiển xe mô tô về lại nhà trọ.

Khi bị cáo L1 điều khiển xe mô tô biển số 55X7-4858 đi đến đoạn đường thuộc khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng tuần tra Công an phường U đang làm nhiệm vụ tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu L1 dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong cốp xe mô tô biển số 55X7-4858 có 01 bóp màu xanh bên trong có 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng, L1 khai nhận đây là ma túy vừa mua được của Đỗ Tuấn A. Công an phường U đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đưa về trụ sở làm việc. Quá trình làm việc bị cáo L1 khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Trên cơ sở lời khai của bị cáo L1, ngày 01/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đỗ Tuấn A tại khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, phát hiện trong túi quần jean bên phải đang treo trên sào đồ trong phòng ngủ của bị cáo Tuấn A có 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Bị cáo Tuấn A khai nhận đây là ma túy của bị cáo Tuấn A mua vào ngày 30/12/2023 của một người đàn ông (không rõ nhân thân) với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Đồng

thời, bị cáo Tuấn A còn khai nhận ngày 31/12/2023, tại nhà riêng thuộc khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Tuấn A mua ma túy của người tên T với số tiền 300.000 đồng rồi bán lại cho bị cáo L1 với số tiền 500.000 đồng, bị cáo thu lợi số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan, gồm:

- 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1;
- 02 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, đã được niêm phong, thu giữ của bị cáo Đỗ Tuấn A;
- 01 bóp màu xanh;
- 01 xe mô tô biển số 55X7-4858;
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1;
- 01 điện thoại di động hiệu Nokia của bị cáo Đỗ Tuấn A.

Tại Bản kết luận giám định số 273/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2773 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 09/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của bị cáo Đỗ Tuấn A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2256 gam.

Tại cáo trạng số 173/CT-VKSTU ngày 07 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đỗ Tuấn A về Tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 và Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý và 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung từ 04 năm đến 05 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với điện thoại của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 và của bị cáo Đỗ Tuấn A sử dụng làm phương tiện liên lạc mua bán ma tuý nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với ma tuý còn lại sau giám định đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 bóp da màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 đề nghị tịch thu tiêu huỷ.

Đề nghị buộc bị cáo Đỗ Tuấn A nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ nhà nước.

Đối với người đàn ông tên T bán ma tuý cho bị cáo Đỗ Tuấn A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với xe mô tô biển số 55X7-4858, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 sử dụng. Quá trình điều tra xác định được xe mô tô trên do ông Nguyễn Hoàng B là chủ sở hữu, ông B cho bị cáo L1 mượn làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông B không biết. Nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông B.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 31/12/2023, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 điều khiển xe mô tô biển số 55X7-4858 từ nhà trọ đến nhà bị cáo Đỗ Tuấn A tại khu phố F, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương mua 500.000 đồng ma tuý để sử dụng. Trên đường bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 về phòng trọ thì bị lực lượng công an phát hiện bắt giữ bị cáo cùng 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo khai là ma tuý. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo Đỗ Tuấn A thu giữ 02 gói nylon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo Đỗ Tuấn A khai nhận là ma tuý, cất giấu để sử dụng.

Hành vi của bị cáo Đỗ Tuấn A bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 đã đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Ngoài hành vi trên, bị cáo Đỗ Tuấn A còn có hành vi cất giấu 0.2256gam ma tuý, loại Methamphetamine mục đích để sử dụng đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 mua ma tuý, cất giấu với mục đích sử dụng với khối lượng 0.2773 gam, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 173/CT-VKSTU ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Đỗ Tuấn A có một tiền sự; bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 là người không có nghề nghiệp.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xét 01 bì thư niêm phong ký hiệu 274/PC09 và 01 bì thư niêm phong ký hiệu 273/PC09, bên trong chứa ma tuý Methamphetanine còn lại sau khi giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 bóp da màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Xét 01 điện thoại Redmi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 và 01 điện thoại Nokia của bị cáo Đỗ Tuấn A, các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Xét xe mô tô biển số 55X7-4858, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 sử dụng đi mua ma tuý. Quá trình điều tra xác định được xe mô tô trên do ông Nguyễn Hoàng B là chủ sở hữu, ông B cho bị cáo L1 mượn làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên vào việc phạm tội ông B không biết. Nên cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho ông B là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông tên T bán ma tuý cho Đỗ Tuấn A, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra bị cáo Đỗ Tuấn A khai nhận bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 thu lợi được số tiền 200.000 đồng nên cần buộc bị cáo Đỗ Tuấn A nộp lại sung quỹ nhà nước.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Tuấn A phạm Tội mua bán trái phép chất ma tuý và Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Tuấn A 03 (Ba) năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma tuý và 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2024.

1.2 Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ L1 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu 274/PC09 và 01 bì thư niêm phong ký hiệu 273/PC09, bên trong chứa ma tuý Methamphetanine còn lại sau khi giám định; 01 bóp da màu xanh.

- Buộc bị cáo Đỗ Tuấn A nộp lại số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Redmi;

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Đỗ Tuấn A và Nguyễn Thị Mỹ L1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo (02);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01);
- VKSND TP Tân Uyên (01);
- Công an TP Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Quyết